

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2021/DS-ST
Ngày: 30 – 6 – 2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Hồng Biên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Trí.

2. Ông Ngô Văn KH.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa:
Ông Võ Thanh Trường Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2021/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng *** (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng).

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D; chức vụ: Tổng giám đốc.

Địa chỉ: Số ***, đường NKKN, Phường **, Quận **, Thành phố HCM.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Đức Thạch D: Ông Lưu Văn H, sinh năm 1969; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng *** – Chi nhánh Đồng Tháp là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền, số 1185/2020/GUQ-PL ngày 07/5/2020).

Địa chỉ: Số ***, đường NH, Phường **, thành phố CL, tỉnh ĐT.

Người đại diện hợp pháp của ông Lưu Văn H: Anh Phan Quốc T, sinh năm 1988; chức vụ: Phó Phòng giao dịch huyện Thanh Bình là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền, số 228/GUQ-CNĐT ngày 07/7/2020).

Địa chỉ: Quốc lộ 30, khóm Tân Đông B, thị trấn TB, huyện ThB, tỉnh ĐT.

- Bị đơn: Chị Lê Thị Bảo T, sinh năm 1994.

Địa chỉ cư trú: Số ***, khóm TĐA, thị trấn TB, huyện ThB, tỉnh ĐT.

Anh Phan Quốc T là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có mặt tại phiên tòa; chị Lê Thị Bảo T là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*- Nguyên đơn Ngân hàng *** trình bày:*

Ngày 02/7/2018, Ngân hàng và chị Lê Thị Bảo T đã ký kết hợp đồng tín dụng tại Ngân hàng *** – Chi nhánh Thanh Bình (nay là Phòng giao dịch Thanh Bình – Chi nhánh Đồng Tháp) theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng giấy nhận nợ, số: LD 1818300721.

Theo Hợp đồng, chị T vay số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) lãi suất 2,5%/tháng (30%/năm); thời hạn vay vốn: 24 tháng; phương thức vay: T hạn từng lần; mục đích sử dụng vốn: Tiêu dùng; kỳ trả lãi: Trả định kỳ hàng tháng vào ngày 02 dương lịch; phương thức trả nợ: Vốn, lãi trả định kỳ hàng tháng theo dư nợ ban đầu (số tiền trả nợ các kỳ đầu 3.333.000 đồng, kỳ cuối trả 3.341.000 đồng).

Tính đến ngày 30/6/2021, chị Lê Thị Bảo T phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn là 18.921.000 đồng và tiền lãi là 27.578.783 đồng (trong đó: Lãi trong hạn là 13.849.616 đồng, lãi quá hạn là 13.729.167 đồng), tổng cộng vốn và lãi là 46.499.783 đồng (Bốn mươi sáu triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn bảy trăm tám mươi ba đồng). Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng chị T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do, chị T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay sang nợ quá hạn vào ngày 31/01/2020.

Nay, Ngân hàng *** yêu cầu chị Lê Thị Bảo T trả cho Ngân hàng số tiền vốn là 18.921.000 đồng và tiền lãi là 27.578.783 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 46.499.783 đồng (Bốn mươi sáu triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn bảy trăm tám mươi ba đồng), yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- Bị đơn chị Lê Thị Bảo T không có Văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án.

*** Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:**

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn, bị đơn: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật. Riêng đối với bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ

theo quy định của pháp luật.

Việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng ***.

Buộc chị Lê Thị Bảo T trả cho Ngân hàng *** số tiền vốn và lãi là 46.499.783 đồng (Bốn mươi sáu triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn bảy trăm tám mươi ba đồng).

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm:

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (Bản photo);
- Quyết định số 2205/2020/QĐ-NS ngày 04/5/2020 về việc điều động và bổ nhiệm nhân sự; Giấy ủy quyền, số 1185/2020/GUQ-PL ngày 07/5/2020 (Bản sao chứng thực);
- Giấy ủy quyền, số 228/GUQ-CNĐT ngày 07/7/2020 (Bản photo);
- Giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ, số: LD 1818300721 ngày 02/7/2018 (Bản sao).
- Bảng kê tính lãi tính đến ngày 30/6/2021 (Bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng *** và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là “*V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Lê Thị Bảo T cư trú tại ***, khóm TĐA, thị trấn TB, huyện ThB, tỉnh ĐT nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Lê Thị Bảo T được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét tính hợp pháp của Hợp đồng tín dụng theo Giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng giấy nhận nợ, số: LD 1818300721 ngày 02/7/2018.

Xét thấy, khi đạt được sự thỏa thuận, Ngân hàng và chị Lê Thị Bảo T đã ký kết Giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ, số: LD 1818300721 ngày 02/7/2018. Tại thời điểm ký kết Hợp đồng, Ngân hàng *** được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, chị Lê Thị Bảo T có khả năng bằng hành vi của mình xác lập, thực hiện các quyền và nghĩa vụ dân

sự theo quy định. Do đó, khi ký kết Hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng và chị T đều có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật. Việc giao kết hợp đồng được thực hiện trên cơ sở tự nguyện của các bên, mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội nên Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và chị T có hiệu lực pháp luật theo quy định khoản 1 Điều 117 của Bộ luật dân sự 2015.

[2.2] Xét yêu cầu của Ngân hàng *** về việc yêu cầu chị Lê Thị Bảo T trả cho Ngân hàng số tiền vốn là 18.921.000 đồng và tiền lãi là 27.578.783 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 46.499.783 đồng (Bốn mươi sáu triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn bảy trăm tám mươi ba đồng), yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Xét thấy, sau khi ký kết Hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho chị T số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Theo thỏa thuận, chị T có trách nhiệm trả tiền nợ vốn cho Ngân hàng theo phương thức: Vốn, lãi trả định kỳ hàng tháng theo dư nợ ban đầu. Tuy nhiên, chị T không thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận. Hiện nay, chị T còn nợ số tiền vốn là 18.921.000 đồng, mặc dù, Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng chị T không trả đúng theo thỏa thuận. Như vậy, có cơ sở xác định chị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó, Ngân hàng yêu cầu chị T trả cho Ngân hàng số tiền vốn còn nợ là 18.921.000 đồng là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

Về lãi suất: Tại Giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng giấy nhận nợ, số: LD 1818300721 ngày 02/7/2018, giữa Ngân hàng và chị T có thỏa thuận về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn. Theo thỏa thuận, chị T có trách nhiệm trả tiền lãi cho Ngân hàng định kỳ hàng tháng vào ngày 02 dương lịch. Do đó, Ngân hàng yêu cầu chị T số tiền lãi là 27.578.783 đồng (trong đó: Lãi trong hạn là 13.849.616 đồng, lãi quá hạn là 13.729.167 đồng) và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi thanh toán xong khoản nợ là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các Văn bản tố tụng cho chị T nhưng chị T không có Văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án. Do đó, chị T phải tự chịu trách nhiệm đối với hành vi của mình và phải chịu trách nhiệm đối với khoản vay theo yêu cầu của Ngân hàng.

Từ những phân tích đã nêu trên, Ngân hàng *** yêu cầu chị Lê Thị Bảo T trả cho Ngân hàng số tiền vốn là 18.921.000 đồng và tiền lãi là 27.578.783 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 46.499.783 đồng (Bốn mươi sáu triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn bảy trăm tám mươi ba đồng), yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi thanh toán xong khoản nợ là có căn cứ chấp nhận.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình về quan điểm giải quyết vụ án là đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên chị Lê

Thị Bảo T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 117 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010;

Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng ***.

Buộc chị Lê Thị Bảo T trả cho Ngân hàng *** số tiền vốn là 18.921.000 đồng và tiền lãi là 27.578.783 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 46.499.783 đồng (Bốn mươi sáu triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn bảy trăm tám mươi ba đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ vốn chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vốn này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí:

Buộc chị Lê Thị Bảo T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.325.000 đồng (Hai triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Trả cho Ngân hàng *** số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 906.000 đồng (bằng chữ: Chín trăm lẻ sáu nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số số: BI/2019/0006989 ngày 18/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án và bản được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CC THA DS huyện Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Văn Hồng Biên